

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH**

Bản án số: 10/2021/LHST

Ngày: 15/04/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Kim Hoa

2. Ông Nguyễn Công Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 04 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1986

Địa chỉ: số 90, hẻm Phùng Khắc Hoan, tổ 13, phường Y, thành phố Pleicu, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công G – sinh năm 1984

Địa chỉ: khối 10, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, Nghệ An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 07/7/2020 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Nguyễn Thị T thì: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công G kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/05/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc mà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc nhau, anh G thường xuyên đánh đập chị, đến khi chị mang thai thì vợ chồng mâu thuẫn càng thẳng nên chị về bên ngoại sinh sống và sinh con. Khi sinh con anh G có vào chăm được thời gian ngắn, sau đó vào đưa con về bên nội mà không được sự đồng ý của chị. Chị phải ra đưa con về nhà ngoại trốn anh G. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Công G để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Vũ Khang - sinh ngày 20/09/2018. Nay ly hôn chị Nguyễn Thị T xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Công G cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc anh G tự nguyện chăm sóc con như thế nào là tùy anh G.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Công G trình bày: Anh Nguyễn Công G thừa nhận thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị Nguyễn Thị T trình bày là đúng. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, chị T không có việc làm nên thường đánh lô đề, nợ nần và có biểu hiện quan hệ với người khác nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị T làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Công G thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Vũ K - sinh ngày 20/09/2018. Nay ly hôn anh G cho rằng cháu K còn nhỏ và đang sống cùng chị T, nên đề nghị giao cho chị T có trực tiếp nuôi dưỡng con chung cũng và anh xin cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 04/2021 đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân thành phố Vinh đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Về tình cảm vợ chồng chị T, anh G kết hôn năm 2018, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, nên thường xảy ra xô xát lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị T có đơn xin không hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Công G.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Vũ K - sinh ngày 20/09/2018. Nay ly hôn cháu K còn nhỏ hơn nữa lâu nay cháu ở với chị T, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung anh G cũng nhất trí và anh xin cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 04/2021 đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có địa chỉ cư trú tại thành phố Pleicu, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Công G có địa chỉ cư trú tại khối Phúc Lộc, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý vụ án để giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T, anh G. Chị T đã viết bản tự khai và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bản thân chị T cho rằng đang nuôi con nhỏ, điều kiện khó khăn và đang ở xa không thể có mặt tại phiên tòa được. Anh G đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án nên khoản 4 điều 207 và khoản 1 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công G kết hôn năm vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/05/2018, như vậy hôn nhân của họ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc nhau, thường xuyên cãi cọ xô xát nhau, nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay chị Nguyễn Thị T thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Nguyễn Công G để ổn định cuộc sống. Anh Nguyễn Công G cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T cho chị T ly hôn anh G.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có con chung tên là Nguyễn Vũ Khang - sinh ngày 20/09/2018. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Anh G có nguyện giao con chung chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét việc giao con chưa thành niên cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng là tùy thuộc vào sự phát triển mọi mặt của các cháu. Các bên thống nhất về việc giao con chung và cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận. Giao con chung cháu Nguyễn Vũ K - sinh ngày 20/09/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh G cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 4/2021.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công G tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Chị T, anh G được quyền khởi kiện vụ án khác về chia tài sản chung khi có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 4 điều 207; khoản 1 điều 228; điều 271; khoản 1 điều 273 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

- Về quan hệ tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Công G.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Vũ Khang - sinh ngày 20/09/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Công G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 4/2021 đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Công G được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Chị T, anh G được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí LHST nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo BL số 0001490 ngày 05/10/2020). Anh Nguyễn Công G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T làm đơn yêu cầu khoản tiền nói trên. Nếu anh Nguyễn Công G không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh G có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- *VKSND TP Vinh*
- *Các đương sự*
- *UBND phường Vinh Tân (để biết)*
- *Lưu HS*

Lê Thị Hải Yến